

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội
Tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 - Tỉnh Yên Bái

Thực hiện nội dung Công văn số 1106/UBND-TKTH ngày 15/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2022. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái trong 4 tháng đầu năm đã triển khai kế hoạch gieo trồng vụ Đông Xuân đảm bảo kịp thời, đúng thời vụ. Các địa phương trong tỉnh đang tập trung vào khâu làm cỏ, chăm sóc và bảo vệ diện tích đã gieo trồng, đồng thời đẩy nhanh tiến độ trồng cây lâu năm và trồng rừng; tình hình chăn nuôi ổn định, không phát sinh bệnh truyền nhiễm trên đàn gia súc, gia cầm; lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định. Cụ thể:

1.1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt:

Đến nay, các địa phương cơ bản hoàn thành gieo cấy cây vụ Xuân 2022, tiến độ sản xuất đến ngày 15/4/2022 cụ thể:

Lúa Đông Xuân: Các địa phương đã hoàn thành gieo cấy lúa Đông Xuân 2022. Diện tích lúa đã cấy 40,7 ha, lũy kế 19.534,7 ha/ KH 19.095 ha, đạt 102,3% kế hoạch. Hiện nay diện tích lúa cấy sinh trưởng tốt, đang trong giai đoạn đẻ nhánh, làm đòng, dự kiến diện tích lúa đã cấy tại thị xã Nghĩa Lộ, huyện Mù Cang Chải bắt đầu trổ bông từ ngày 20/4/2022.

Cây hàng năm khác vụ Xuân: Ngô Xuân đã trồng 7.617,8 ha, lũy kế 13.918,6 ha/KH 14.120 ha (kế hoạch vụ Xuân), đạt 98,57%. Khoai lang Xuân 251,7 ha, lũy kế 979,4 ha. Cây lạc 167,8 ha, lũy kế 1.303,8 ha. Rau các loại vụ xuân 1.353,6 ha, lũy kế 3.906,4 ha. Cây đậu các loại 143,1 ha, lũy kế 357,1 ha.

Diện tích cây ăn quả trồng mới 169,53 ha, đạt 73,7% kế hoạch năm 2022.

b. Chăn nuôi – Thú y¹

Trong tháng các bệnh Tai xanh, bệnh Cúm gia cầm, bệnh Lở mồm long móng, bệnh Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn Châu Phi không phát sinh.

¹ Nguồn: Báo cáo sở Nông nghiệp và PTNT

Kiểm dịch vận chuyển xuất ra ngoài tỉnh từ ngày 12/3/2022 đến ngày 15/4/2022 được 279 chuyến/94.463 gia súc, gia cầm (117 chuyến/6.320 con lợn giết mổ, 70 chuyến/9.466 con lợn chăn nuôi thương phẩm, lợn giống, 62 chuyến/55.000 con gia cầm giết mổ, 36 chuyến/21.650 thỏ giết mổ) và 01 chuyến/1.200 kg sản phẩm động vật (da lợn).

Giá lợn hơi tháng 4/2022 duy trì ổn định ở mức 51.000- 53.000 đồng/kg; Giá sản phẩm thịt lợn duy trì ở mức 90.000 đồng/kg thịt mỡ sấn.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp²

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng đang triển khai thực hiện các nội dung thuộc đề tài khoa học trong năm 2022: “Thử nghiệm trồng cây Mắc ca tại các huyện phía Tây tỉnh Yên Bái”; “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Dẻ Trùng Khánh lấy hạt tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái”.

Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 4/2022 đạt 3.232,5 ha, lũy kế 4 tháng đạt 7.572,7 ha, trồng cây phân tán 1.173,3 nghìn cây, lũy kế đạt 2.902,6 nghìn cây.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 4/2022 ước đạt: 58.860 m³, cộng dồn 4 tháng đạt 285.803 m³, tăng 12,7% so cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác trong tháng đạt 65.400 ste, tăng 0,3% so với cùng kỳ, cộng dồn 4 tháng ước đạt 387.600 ste, tăng 2,0 % so cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 1.138,96 tấn tăng 4,3% so với cùng kỳ (tăng 47,17 tấn), trong đó: Sản lượng cá ước đạt 1.132 tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ (tăng 47 tấn); sản lượng Tôm đạt 5,02 tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ (tăng 0,02 tấn); Thủy sản khác đạt 1,94 tấn, tăng 8,4% so cùng kỳ (tăng 0,15 tấn). Dự ước 4 tháng đầu năm sản lượng thủy sản đạt 4.312,01 tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 140,61 tấn), trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 355,04 tấn, tăng 1,6% so cùng kỳ năm 2021 (tăng 5,44 tấn).

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): Tháng 4/2022 tăng 5,41% so với tháng trước và tăng 9,58% so với tháng 4/2021. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số công nghiệp toàn ngành tăng 9,17%³ so với cùng kỳ. Phân theo ngành công nghiệp cấp 2 thì một số ngành sản xuất có chỉ số sản xuất 4 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 như: Sản xuất trang phục tăng 43,39%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 32,96%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 23,33%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 62,78%; Sản xuất giường, tủ,

² Nguồn: Báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT

³ Trong đó: Ngành công nghiệp, ngành khai khoáng giảm 11,06%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,01%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 31,51%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,41%.

bàn ghế tăng 64,15%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí tăng 31,51%; Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu tăng 4,84%;... . Ngoài các ngành có mức tăng trên thì một số ngành công nghiệp cấp 2 giảm so với cùng kỳ như. Khai thác quặng kim loại giảm 30,37%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 12,91%; In, sao chép bản ghi các loại giảm 46,17%; Sản xuất kim loại giảm 38,85%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 12,62%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 9,23%;...

Sản phẩm công nghiệp: Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất 4 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ là: Đá xây dựng khác tăng 31,5%; tinh bột sắn tăng 44,43%; quần áo các loại tăng 55,18%; gỗ dán tăng 24,11%; gỗ lạng tăng 39,82%; sơn và véc ni tăng 23,33%; dược phẩm khác chưa được phân vào đâu tăng 62,78%; các loại đá lát, đá lát lề đường tăng 19,6%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 18,61%; cấu kiện nhà lắp sẵn bằng kim loại tăng 36,87%; điện sản xuất tăng 38,37%; điện thương phẩm tăng 3,92%;... . Bên cạnh đó các sản phẩm có mức giảm so với cùng kỳ như: Quặng sắt và tinh sắt chưa nung kết giảm 26,65%; quặng chì và tinh quặng chì giảm 69,48%; đá phiến giảm 9,63%; chè giảm 25,24%; quần áo lót người lớn giảm 59,83%; vỏ bào, dăm gỗ giảm 47,91%; bao bì bằng túi giấy giảm 16,54%; giấy làm vàng mã giảm 10,58%; sản phẩm in khác giảm 46,55%; xi măng giảm 5,07%; bột mài giảm 11,13%; thanh, que bằng thép hợp kim rỗng giảm 38,85%; dịch vụ sản xuất cấu kiện nhà lắp sẵn bằng kim loại giảm 40,29%,...

Chỉ số sử dụng lao động: Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tính đến cuối tháng 4/2022 tăng 7,58% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng tăng 3,54%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,24%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,96%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,77% so với cùng kỳ. Chia theo loại hình doanh nghiệp lao động doanh nghiệp nhà nước giảm 28,35% (Cty Điện lực giảm 50 lao động so với cùng kỳ); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 8,9%; doanh nghiệp FDI tăng 22,06% (một số doanh nghiệp FDI mở rộng quy mô sản xuất: Cty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam;...).

3. Thương mại, vận tải

Tháng 4 năm 2022, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái nhìn chung ổn định, không xuất hiện những yếu tố gây biến động, bất ổn đến sức tăng trưởng. Hệ thống mạng lưới bán lẻ cũng được mở rộng từ trung tâm thành phố đến các xã vùng sâu, vùng xa, sẵn sàng phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, các hoạt động đã được cho phép trở lại bình thường. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch đều tăng so với tháng trước do trong tháng có ngày nghỉ lễ (Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch và Giải phóng miền Nam 30/4), nhu cầu vui chơi giải trí, ăn uống, du lịch của người dân tăng cao. Việc mở cửa để phục hồi, "vực dậy" ngành du lịch sau giai đoạn hết sức khó khăn trong hai năm qua và tạo đà bứt phá trong thời gian tới

có ý nghĩa cấp thiết hơn bao giờ hết. Hỗ trợ phục hồi và đẩy mạnh du lịch chính là góp phần thực hiện các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái trong thời gian tới. Cùng với đó, tỉnh cũng đã tăng cường giới thiệu, quảng bá các điểm đến, sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn tới đông đảo du khách; vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch triển khai các chương trình khuyến mại nghỉ dưỡng, mua sắm, các dịch vụ trải nghiệm, ẩm thực phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi ngắn ngày của khách du lịch.

Ngành giao thông vận tải trong tháng 4, đã thực hiện nhiều giải pháp để khôi phục hoạt động vận tải nhằm bảo đảm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đi lại của nhân.

3.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống:

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4/2022 ước đạt 1.896,3 tỷ đồng, tăng 1,96% so tháng trước, tăng 5,92% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022 tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 7.514,7 tỷ đồng, bằng 32% kế hoạch, tăng 5,92% so cùng kỳ, cụ thể:

Ước tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái tháng 4/2022 đạt 1.645,1 tỷ đồng, tăng 1,36% so tháng trước, tăng 7,44% so cùng kỳ năm trước. Tính chung tổng mức bán lẻ hàng hóa 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 6.531,5 tỷ đồng, tăng 6,36% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: ô tô các loại ước đạt 310,2 tỷ đồng, tăng 1,96%; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) ước đạt 259,2 tỷ đồng, giảm 9,61%; lương thực, thực phẩm ước đạt 2.275,7 tỷ đồng, tăng 3,22%; hàng may mặc ước đạt 483,4 tỷ đồng, tăng 2,97%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình ước đạt 938,5 tỷ đồng, tăng 25,68%; vật phẩm văn hóa giáo dục ước đạt 98,8 tỷ đồng, tăng 13,72%; gỗ, vật liệu xây dựng ước đạt 882,4 tỷ đồng, tăng 2,19%; xăng dầu các loại ước đạt 656,9 tỷ đồng, tăng 16,49%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) ước đạt 161,9 tỷ đồng, tăng 15,82%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 107,1 tỷ đồng, tăng 1,81%; hàng hóa khác ước đạt 164,5 tỷ đồng, giảm 12,91%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 192,9 tỷ đồng, tăng 6,62% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 4/2022 ước đạt 122,8 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước, tăng 7,93% so cùng kỳ năm trước. Tính chung doanh thu hoạt động dịch vụ 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 475,5 tỷ đồng, tăng 10,37% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh thu kinh doanh bất động sản ước đạt 34,6 tỷ đồng, tăng 5,95%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 53,5 tỷ đồng, tăng 19,34%; giáo dục và đào tạo ước đạt 7,8 tỷ đồng, tăng 23,68%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 47,5 tỷ đồng, tăng 21,46%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 81,8 tỷ đồng, tăng 15,38%; dịch vụ khác ước đạt 250,2 tỷ đồng, tăng 5,6% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 4/2022 ước đạt 128,4 tỷ đồng, tăng 2,6% so tháng trước, giảm 7,49% so cùng kỳ năm trước. Tính chung Doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành 4 tháng đầu năm 2022 ước

đạt 507,7 tỷ đồng, giảm 2,92% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 26,3 tỷ đồng, giảm 16,16%; ăn uống ước đạt 481,4 tỷ đồng, giảm 2,0% so với cùng kỳ năm trước.

Lượt khách phục vụ 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 158.184 lượt khách, giảm 9,33% so cùng kỳ năm trước; ngày khách phục vụ ước đạt 53.498 ngày khách, giảm 10,15% so cùng kỳ năm trước.

3.2. Vận tải:

Doanh thu vận tải, kho bãi tháng 4/2022 ước đạt 107.983,3 triệu đồng, tăng 2,94% so tháng trước, tăng 5,03% so cùng kỳ năm trước, tính chung 4 tháng đầu năm 2022 doanh thu vận tải, kho bãi đạt 431.718,2 triệu đồng, tăng 3,81% so cùng kỳ. Trong đó:

Vận tải hàng hoá: Ước tính tháng 4/2022 khối lượng hàng hoá vận chuyển của toàn tỉnh (khu vực kinh tế ngoài nhà nước) bao gồm cả đường bộ và đường sông đạt 731,6 nghìn tấn; 20.081,1 nghìn tấn.km; 79.064,4 triệu đồng. So với tháng trước tăng 1,51% về tấn, tăng 2,28% về tấn.km, 1,21% về doanh thu. so với cùng kỳ tăng 3,97% về tấn, tăng 2,83% về tấn.km, tăng 6,96% về doanh thu.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022 khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 3.041,7 nghìn tấn; 81.598,5 nghìn tấn.km; 322.525,1 triệu đồng. So với kế hoạch năm 2022 đạt 28,97% về tấn, 39,23% về tấn.km. So cùng kỳ năm trước tăng 5,07% về tấn, tăng 5,13% về tấn.km, tăng 7,86% về doanh thu.

Vận tải hành khách: Ước thực hiện tháng 4/2022 đạt 548,8 nghìn người; 37.530,1 nghìn người.km; 25.761 triệu đồng. So với tháng trước tăng 6,02% về người; tăng 7,55% về người.km; tăng 6,82% về doanh thu. So với cùng kỳ năm trước giảm 0,8% về người, giảm 7,21% về người.km, giảm 1,01% về doanh thu.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022 khối lượng hành khách vận chuyển đạt 2.104,9 nghìn người; 141.762 nghìn người.km; 98.296,3 triệu đồng. So với kế hoạch năm 2022 đạt 25,36% về người, 28,07% về người.km. So cùng kỳ năm trước giảm 13,32% về người, giảm 14,41% về người.km, giảm 6,64% về doanh thu.

4. Vốn đầu tư

Ước tính vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước 4 tháng đầu năm 2022 đạt 1.209.623 triệu đồng, đạt 22,28% kế hoạch năm 2022, tăng 7,63% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước đạt 857.298 triệu đồng⁴, đạt 24,5% kế hoạch, tăng 5,23% so với cùng kỳ; Vốn trái phiếu Chính phủ ước đạt 7.777 triệu đồng, đạt 11,88% kế hoạch, tăng 16,04% so với cùng kỳ năm trước; Vốn vay ước đạt 7.745 triệu đồng, vượt 54,9% kế hoạch, tăng 3,8 lần so với cùng

⁴ Chia ra: Vốn ngân sách nhà nước trung ương quản lý ước đạt 83.979 triệu đồng, đạt 15,66% kế hoạch năm 2022, tăng 16,43% so với cùng kỳ năm trước. Vốn ngân sách nhà nước địa phương quản lý ước đạt 1.125.644 triệu đồng, đạt 23,01% kế hoạch năm 2022, tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước.

kỳ; Vốn tự có ước thực hiện được 14.261 triệu đồng, đạt 71,31% kế hoạch, tăng gần 1 lần so với cùng kỳ; Vốn khác thực hiện được 238.563 triệu đồng, đạt 18,31% kế hoạch, tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước.

Về tiến độ giải ngân các nguồn vốn thuộc khu vực Nhà nước qua hệ thống TABMIS của Kho bạc Nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 31/3/2022 đạt 742,6 tỷ đồng, đạt 19,24% kế hoạch vốn đã được phân bổ là 3.859,5 tỷ đồng (cùng kỳ năm trước đạt 10,78% kế hoạch). Trong đó nguồn vốn do trung ương và địa phương quản lý lần lượt đạt 17,52% và 19,3%. Tỷ lệ giải ngân vốn do địa phương quản lý đạt thấp do mới chỉ giải ngân được các nguồn vốn ngân sách tỉnh tự cân đối, sử dụng đất cấp tỉnh, trung ương hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách huyện tự cân đối, sử dụng đất cấp huyện; các nguồn vốn khác chưa hoàn thiện thủ tục thanh toán hoặc chưa có khối lượng giải ngân.

5. Một số vấn đề xã hội

Tình hình văn hoá - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh ổn định, an ninh chính trị được giữ vững. Các công tác thăm hỏi và tặng quà các đối tượng chính sách, tổ chức đón xuân Nhâm Dần, hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN (03/02/1930-03/02/2022); ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức theo kế hoạch của tỉnh. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được các địa phương chú trọng tăng cường theo khuyến cáo của cơ quan chức năng, theo hướng "thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19"

Tóm lại, Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 tuy gặp không ít khó khăn, song hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ tiếp tục có bước phát triển, nhiều chỉ tiêu có mức tăng khá so cùng kỳ (Sản lượng thủy sản tăng 3,40%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,17%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 5,92%; doanh thu vận tải, kho bãi tăng 3,81%...), đời sống dân cư được quan tâm kịp thời. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022, trong thời gian tới các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần chú trọng những nội dung chủ yếu sau:

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Phối hợp chặt chẽ với các địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chủ động phương án phòng chống thiên tai, cảnh báo mưa lũ, sạt lở hạn chế tối đa thiệt hại tới sản xuất và cuộc sống của người dân; tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, bảo vệ tốt diện tích chè, cây ăn quả, cây dâu hiện có; chú trọng các vùng chuyên canh, tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô hanh;

chuẩn bị tốt các điều kiện cho kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2022. Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tăng cường phát triển nuôi trồng thủy sản ở những địa phương có lợi thế về sông, hồ.

Để sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt mức tăng ổn định ở các tháng tiếp theo, các ngành, các cấp có liên quan, cần có biện pháp thiết thực, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp về nguồn vốn, hỗ trợ trong xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 với phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Thực hiện tốt kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để phục hồi sản xuất kinh doanh.

Kiểm soát giá cả, thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa. Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá các mặt hàng thiết yếu nhất là mặt hàng xăng dầu, vật liệu xây dựng, giá vật tư phân bón để xây dựng các phương án hạn chế tăng giá giảm thiểu ảnh hưởng đến sản xuất. Khẩn trương khôi phục lại thị trường du lịch tạo điều kiện cho lưu chuyển hành khách quốc tế, trong nước hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình làm du lịch gắn với an toàn dịch bệnh đón mùa du lịch sắp tới.

Đối với công tác đầu tư, cần tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, thi công và giải ngân xây dựng cơ bản, nhất là các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, của cấp huyện, các dự án có quy mô vốn đầu tư lớn, kỹ thuật phức tạp. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; xử lý nghiêm các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm hoàn tất thủ tục thanh, quyết toán, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân dự án. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công, các dự án, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch vốn, Khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án, công trình thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia để kịp thời triển khai ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm tỉnh Yên Bái. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái trân trọng báo cáo./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo CTK;
- Lưu: VT, TH.

Vũ Tuấn Hà